

UBND XÃ CƯ JÚT
TRƯỜNG TH Y JÚT
Số: 03/QĐ-THYJ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Cư Jút, ngày 12 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán thu – chi ngân sách nhà nước quý 4 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC Y JÚT

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật dự trữ quốc gia, Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và số Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Theo đề nghị của bộ phận tài chính – kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu thu – chi ngân sách nhà nước quý 4 năm 2025 của trường TH Y Jút là: 1.782.546.035 đồng (Một tỷ bảy trăm tám mươi hai triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn không trăm ba mươi lăm đồng) (Có biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài chính và các bộ phận có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP,KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Việt Ảnh

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 4 NĂM 2025

Kèm theo Quyết định số 03/ QĐ- THYJ ngày 12/01/2026 của hiệu trưởng trường TH Y Jút)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường Tiểu Học Y Jút công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 4 năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 4/năm	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (quý 4/ năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 4/năm	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (quý 4/ năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Thu SXKD, dịch vụ				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Chi SXKD, dịch vụ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		1.782.546.035		
I	Nguồn ngân sách trong nước		1.782.546.035		
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		1.782.546.035		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		298.315.000		

	- Mục 0130 Trả bồi thường và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên và các bộ phận khác		34 800 000		
	- Mục 0200 Tiền lương		203 513 000		
12	Chi phí khác và thu nhập khác		1.484.231.038		
	- Mục 0200 Tiền lương		22 040 000		
	- Mục 0300 Tiền lương, tiền thưởng, tiền trợ cấp		4 343 181		
	- Mục 0400 Thanh toán dịch vụ công cộng		5 836 336		
	- Mục 0500 Tiền thuế		635 677.021		
	- Mục 0600 Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng		13.338.000		
	- Mục 0700 Phụ cấp lương		514.741.578		
	- Mục 0800 Các khoản đóng góp		175.619 288		
	- Mục 0900 Phúc lợi tập thể		24.835,360		
	- Mục 1000 Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		18.182.000		
	- Mục 1100 Chi khác		2.395.200		
	- Mục 1200 Vật tư văn phòng		22.711.631		
	- Mục 1300 Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		24.291.220		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi đảm bảo xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi đảm bảo xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi đảm bảo xã hội				

Chi hoạt động kinh tế				
7 Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8 Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9 Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10 Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

....., ngày 12 tháng 01 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Nguyễn Việt Anh

